

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2019/KDTM-ST.

Ngày: 26/8/2019

“*V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thái Thị Hồng Vân

Các hội thẩm nhân dân: Bà Trần thị Thanh Xuân và bà Trần Bích Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Thi - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế (60 Nguyễn Huệ - Huế) mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số:15/2018/TLST-KDTM, ngày 06/3/2018; về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2019/QĐST-KDTM ngày 03 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 158/QĐST-KDTM ngày 30/7/2019; giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S

Địa chỉ: 77 T, quận H, Hà Nội

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: ông Hà Quang T – Giám đốc Ngân hàng TMCP S chi nhánh H (theo giấy ủy quyền số 142/UQ-TGD ngày 18/9/2013 của Ngân hàng TMCP S; có mặt.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Huy C, địa chỉ: 1/287 L, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt.

Bà Hồ Thị Cẩm N, địa chỉ: 27 T, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Hà Quang T – Giám đốc Ngân hàng TMCP S chi nhánh H (theo giấy ủy quyền số 142/UQ-TGD ngày 18/9/2013 của Ngân hàng TMCP S) trình bày:

Ngày 17/6/2011, Ngân hàng TMCP S chi nhánh H (gọi tắt là S) đã ký Hợp đồng tín dụng số 244/2016/HĐTDTDH-CN/S.1206000 cho ông Nguyễn Huy C và bà Hồ Thị Cẩm N vay hạn mức số tiền : 350.000.000 (ba trăm năm mươi triệu đồng).

Thời hạn vay: 48 tháng (từ ngày 18/05/2016 đến ngày 18/05/2020)

Mục đích vay: Mua xe ô tô nhãn hiệu VEAM để phục vụ hoạt động kinh doanh.

Lãi suất vay: 6,99% năm, áp dụng trong 06 tháng đầu kể từ ngày giải ngân, từ tháng thứ 07 đến hết thời hạn vay, lãi suất được điều chỉnh 03 tháng/ lần bằng lãi suất huy động VNĐ kỳ hạn 13 tháng trả lãi cao nhất của S tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ tối thiểu 3,8%/năm.

Tài sản đảm bảo: là xe ô tô tải có mui mang biển số 75C-060.32 nhãn hiệu VEAM (Số khung: B1BXFLG01476; Số máy: D4BHE805046) của Ông Nguyễn Huy C và Bà Hồ Thị Cẩm N theo Giấy chứng nhận Đăng ký xe ô tô số 002279 do Phòng Cảnh sát giao thông, Công an Tỉnh Thừa Thiên Huế cấp ngày 10/05/2016, do ông Nguyễn Huy C đứng tên đăng ký, theo Hợp đồng thế chấp số 244/2016/HĐTC-CN/S.120600 ngày 18/05/2016, được công chứng tại Văn phòng công chứng A – tỉnh Thừa Thiên Huế ngày 18/05/2016 và đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại TP.Đà Nẵng ngày 18/05/2016. Ông Nguyễn Huy C và Bà Hồ Thị Cẩm N rút vốn vay tại Ngân hàng S tổng cộng là 350.000 đồng (ba trăm năm mươi triệu đồng) thể hiện qua Khế ước nhận nợ sau:

Khế ước nhận nợ số: 01/244/2016/KUNN-S.120600 ngày 18/05/2016

Số tiền nhận nợ: 350.000 đồng (ba trăm năm mươi triệu đồng)

Trong quá trình vay vốn, do Ông Nguyễn Huy C và bà Hồ Thị Cẩm N vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng S đã nhiều lần làm việc với ông Nguyễn Huy C và bà Hồ Thị Cẩm N yêu cầu trả nợ vay, tuy nhiên ông Nguyễn Huy C và bà Hồ Thị Cẩm N đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho bên vay là Ngân hàng S theo hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết. Vì vậy Ngân hàng S khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Huế giải quyết buộc ông Nguyễn Huy C và bà Hồ Thị Cẩm N trả cho Ngân hàng S số tiền còn nợ là: 274.842.252 đồng (bằng chữ: Hai trăm bảy mươi bốn triệu, tám trăm bốn mươi hai nghìn, hai trăm năm mươi hai đồng) tạm tính đến ngày 10/10/2017. Trong đó:

- Nợ gốc: 262.499.996 đồng
- Nợ lãi: 12.342.526 đồng

Buộc ông Nguyễn Huy C và bà Hồ Thị Cẩm N phải thanh toán cho ngân hàng S số tiền lãi, tiền quá hạn phát sinh theo lãi suất quá hạn, quy định tại Hợp đồng tín dụng số 244/2016/HHDDTDTDH-CN/S.120600 ngày 18/05/2016 mà ông Nguyễn Huy C và bà Hồ Thị Cẩm N đã ký với Ngân hàng S kể từ ngày tiếp theo ngày 10/10/2017 cho đến khi ông Nguyễn Huy C và bà Hồ Thị Cẩm N thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Trường hợp ông C và bà N không trả nợ thì yêu cầu Tòa án tuyên Ngân hàng S có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự thành phố Huế kê biên, phát mãi tài sản đảm bảo là xe ô tô tải có mui mang biển số 75C-060.32 nhãn hiệu VEAM (Số khung: B1BXFLG01476; Số máy: D4BHE805046) của Ông Nguyễn Huy C và Bà Hồ Thị Cẩm N để thu hồi nợ.

Tại phiên tòa: Đại diện nguyên đơn bổ sung yêu cầu khởi kiện: yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Huế giải quyết buộc ông Nguyễn Huy C và bà Hồ Thị Cẩm N trả cho Ngân hàng S tổng số tiền tính đến ngày 26/8/2019 là: 361.064.000 đồng; Trong đó:

- Nợ gốc: 262.499.996 đồng
- Nợ lãi trong hạn: 45.002.518 đồng
- Nợ lãi quá hạn: 53.561.496 đồng.

Buộc ông C và bà N phải thanh toán cho Ngân hàng S số tiền lãi quá hạn phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết kể từ ngày 27/8/2019 đến khi thanh toán khoản nợ gốc này.

Bị đơn ông Nguyễn Huy C và bà Hồ Thị Cẩm N đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc kiểm sát việc tuân theo pháp luật về tố tụng, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Huế có ý kiến: Từ khi thụ lý cho đến trước khi nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử; đại diện nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật về tố tụng, không có vi phạm gì cần kiến nghị khắc phục. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhân dân thành phố Huế đã đến địa chỉ số 1/287 L, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế để tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án cho bị đơn là ông Nguyễn Huy C và bà Hồ Thị Cẩm N tại địa chỉ mà nguyên đơn cung cấp nhưng ông C và bà N không có mặt. Căn cứ vào biên bản xác minh vào ngày 26 tháng 9 năm 2018 do ông Nguyễn Quang V là cảnh sát khu vực 2, Công an phường P, thành phố H cung cấp: ông Nguyễn Huy C có hộ khẩu đăng ký tại 1/287 L, phường P, thành phố H, thuộc hộ khẩu của ông Nguyễn Bá T, số hộ khẩu 1989, ông Nguyễn Huy C và bà Hồ Thị Cẩm N trước đây có sống chung với nhau tại nhà riêng số 1/287 L, thành phố H nhưng hiện nay căn nhà đó đã bán cho người khác và ông Nguyễn Huy C và bà Hồ Thị Cẩm N đã bỏ đi khỏi địa phương đã hơn 1 năm. Hiện nay ông C và bà N ở đâu không ai rõ. Như vậy, nguyên đơn đã cung cấp đầy đủ và đúng địa chỉ của bị đơn theo địa chỉ được ghi trong hợp

đồng bằng văn bản nhưng bị đơn đã bỏ đi khỏi nơi cư trú. Vì vậy, theo quy định tại khoản 3 Điều 40 Bộ luật dân sự, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật dân sự năm 2015 thì được coi là bị đơn “Che giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ đối với người khởi kiện”. Tòa án nhân dân thành phố Huế đã tiến hành thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng và niêm yết theo quy định tại Điều 179 và Điều 180 Bộ luật Tố tụng dân sự về việc thụ lý vụ án, triệu tập ông Nguyễn Huy C và bà Hồ Thị Cẩm N đến tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế để trình bày ý kiến, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa xét xử nhưng ông Nguyễn Huy C và bà Hồ Thị Cẩm N vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng. Theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Huy C và bà Hồ Thị Cẩm N.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Xét Hợp đồng tín dụng giữa ông Nguyễn Huy C và bà Hồ Thị Cẩm N với ngân hàng S là một giao dịch dân sự hợp pháp, các thoả thuận trong hợp đồng không trái với quy định của pháp luật. Vì vậy, Ngân hàng S khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Huy C và bà Hồ Thị Cẩm N phải trả tổng số tiền tính đến ngày 26/8/2019 là: 361.064.000 đồng; Trong đó: *Nợ gốc: 262.499.996 đồng; Nợ lãi trong hạn: 45.002.518 đồng; Nợ lãi quá hạn: 53.561.496 đồng.* Buộc ông C và bà N phải thanh toán cho Ngân hàng S số tiền lãi quá hạn phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết kể từ ngày 27/8/2019 đến khi thanh toán khoản nợ gốc này là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo: Xét hợp đồng thế chấp số 244/2016/HĐTC-CN/S.120600 ngày 18/05/2016, được công chứng tại Văn phòng công chứng A – tỉnh Thừa Thiên Huế ngày 18/05/2016 và đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại thành phố Đà Nẵng ngày 18/05/2016 Hợp đồng này là hợp pháp, ông C và bà N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên nguyên đơn yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo trong trường hợp ông C và bà N không trả đủ nợ là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: Ông Nguyễn Huy C và bà Hồ Thị Cẩm N phải nộp 361.064.000 đồng x 5%) = 18.053.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại số tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

[4] Về chi phí tố tụng: Chi phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng là 4.200.000 đồng, nguyên đơn tự nguyện nộp

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 280; 393; 463; 466 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội; Tuyên xử:

[1]. Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S

Buộc ông Nguyễn Huy C và bà Hồ Thị Cẩm N phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP S tổng số tiền: 361.064.000 đồng; Trong đó: Nợ gốc: 262.499.996 đồng; Nợ lãi trong hạn: 45.002.518 đồng; Nợ lãi quá hạn: 53.561.496 đồng.

Buộc ông C và bà N phải thanh toán cho Ngân hàng S số tiền lãi quá hạn phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết kể từ ngày 27/8/2019 đến khi thanh toán khoản nợ gốc này.

Trường hợp ông C và bà N không trả nợ thì yêu cầu Tòa án tuyên Ngân hàng S có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự thành phố Huế kê biên, phát mãi tài sản đảm bảo là xe ô tô tải có mui mang biển số 75C-060.32 nhãn hiệu VEAM (Số khung: B1BXFLG01476; Số máy: D4BHE805046) của Ông Nguyễn Huy C và bà Hồ Thị Cẩm N để thu hồi nợ.

[2]. Về án phí: Ông Nguyễn Huy C và bà Hồ Thị Cẩm N chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là: **18.053.000 đồng**.

Trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 6.871.000 đồng cho Ngân hàng TMCP S, theo Biên lai thu tiền số 004621 ngày 06/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Huế.

[3]. Về chi phí tố tụng: Nguyên đơn đã nộp đủ chi phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND TP Huế;
- TAND tỉnh TT Huế;
- Chi cục THADS TP Huế;
- Các đương sự;
- Lưu vp, hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Thị Hồng Vân